

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/QĐ-TTĐT

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công
không sử dụng ngân sách Nhà nước

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 414/QĐTC-CTUBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Sóc Trăng và Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 414/QĐTC-CTUBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét theo nhu cầu thực tế tại đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đối với các dịch vụ:

- Tư vấn lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.
- Tư vấn lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư.
- Tư vấn lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh.
- Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

3. Thời gian áp dụng: kể từ ngày 03/01/2023

4. Mức giá dịch vụ: Thực hiện theo Phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các bộ phận liên quan

- Viên chức được giao phụ trách các lĩnh vực có liên quan quản lý và triển khai thực hiện Quyết định này, giải đáp các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước. Báo cáo tình hình thực hiện và các vấn đề liên quan trước Ban Giám đốc.

- Kế toán: giúp Giám đốc Trung tâm kiểm tra việc lập đơn giá dịch vụ phù hợp với quy định đồng thời thực hiện nghiệp vụ kế toán về thu, chi nguồn thu dịch vụ lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định hiện hành.

- Ban Giám đốc báo cáo tình hình thực hiện và các vấn đề liên quan lên cơ quan chủ quản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám đốc, viên chức Trung tâm và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở KHĐT (Đề b/c);
- Lưu VT.



Nguyễn Chí Trường

PHỤ LỤC
GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-TTXXĐT ngày 31/12/2022 của Giám đốc
Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

I. Thu từ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Bảng 1. Mức thu dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

STT	THỦ TỤC	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP	GIÁ DỊCH VỤ
01	Thành lập mới	DNTN	500.000
		CTY TNHH	735.000
		CTY CỔ PHẦN	960.000
02	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	DNTN	500.000
		CTY TNHH MTV	735.000
		CTY TNHH 2 TV TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	960.000
03	Thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh	CHI NHÁNH	200.000
		DNTN	300.000
		CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	500.000
04	Thay đổi cổ đông sáng lập/ Chuyển nhượng phần góp vốn	CTY CỔ PHẦN, CTY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN	600.000
05	Thay đổi chủ sở hữu/Người đại diện theo pháp luật (Soạn điều lệ mới)/Chủ DNTN	CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN, DNTN	400.000
06	Tăng vốn điều lệ	DNTN	200.000
		CTY TNHH MTV	200.000
		CTY TNHH 2TV TRỞ LÊN	500.000
		CTY CỔ PHẦN	500.000

STT	THỦ TỤC	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP	GIÁ DỊCH VỤ
07	Giám vốn điều lệ	CTY TNHH 2TV TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	500.000
08	Hiệu đính thông tin ngành nghề, địa chỉ, trụ sở, số điện thoại, email, fax	DNTN, CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	200.000
09	Thành lập chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	DNTN, CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN	300.000
10	Thay đổi địa chỉ, giải thể, chấm dứt hoạt động	DNTN, CTY TNHH, CTY CỔ PHẦN, VPĐD, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH	200.000
11	Thay đổi, bổ sung từ 2 nội dung trở lên, áp dụng theo mức giá cao nhất	DNTN	300.000
		CTY TNHH MTV	500.000
		CTY TNHH 2TV TRỞ LÊN, CTY CỔ PHẦN	600.000

***Thuyết minh phần chi phí cơ bản:**

1. Đăng ký thành lập mới

1.1 Doanh nghiệp tư nhân

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- In ấn: 10 trang giấy A4 x 1.000 đồng = 10.000 đồng (a)

- Chi phí liên lạc: 3 lượt x 3.000 đồng/lượt = 9.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động:

Trong quá trình soạn thảo hồ sơ thành lập DNTN, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo chỉ đạo, quá trình thực hiện được tính trong 02 ngày công dành cho viên chức và 0,5 ngày công cho lãnh đạo, chi phí như sau:

Viên chức: $(2,34 \times 1.490.000)/22 = 158.482$ đồng, làm tròn 158.000 đồng

Lãnh đạo: $(5,02 \times 1.490.000)/22 = 339.991$ đồng, làm tròn 340.000 đồng

⇒ Tổng ngày công: $(158.000 \times 2 \text{ ngày}) + (340.000 \times 0,5 \text{ ngày}) = 486.000$ đồng (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện:

$((a)+(b)+(c)) = 505.000$ đồng, làm tròn 500.000 đồng

1.2 Loại hình Công ty TNHH

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- Về số lượng bộ có thể dao động từ 02 bộ đến 06 bộ tùy theo số lượng của thành viên trong công ty, ở đây chọn 02 bộ

- Điều lệ có thể dao động từ 20 đến 40 trang (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp), theo thực tế đa số bình quân là 30 trang, các giấy tờ khác 5 trang. Do đó, mỗi bộ Hồ sơ sẽ chiếm 35 trang giấy A4, làm thành 02 bộ. Chi phí như sau:

+ In ấn: 35 trang x 1.000 đồng x 2 bộ = 70.000 đồng (a)

+ Chi phí liên lạc: 3 lượt x 3.000 đồng/lượt = 9.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ thành lập Công ty, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo chỉ đạo, quá trình thực hiện được tính trong 02 ngày công đối với viên chức phụ trách và 01 ngày đối với lãnh đạo chỉ đạo, như sau:

⇒ Tổng ngày công: $(158.000 \times 2 \text{ ngày}) + (340.000 \times 01 \text{ ngày}) = 656.000$ (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện: $((a)+(b)+(c)) = 735.000$ đồng

1.3 Loại hình Công ty Cổ phần

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- Về số lượng bộ có thể dao động từ 02 đến 08 bộ tùy theo số lượng của thành viên trong công ty, ở đây chọn 03 bộ;

- Điều lệ có thể dao động từ 30 đến 50 trang (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp), thực tế bình quân khoảng 40 trang, các giấy tờ khác 5 trang. Do đó, mỗi bộ Hồ sơ sẽ chiếm 45 trang giấy A4, làm thành 03 bộ. Chi phí như sau:

+ In ấn: 45 trang x 1.000 đồng x 3 bộ = 135.000 đồng (a)

+ Chi phí liên lạc: 4 lượt x 3.000 đồng/lượt = 12.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ thành lập Công ty, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo chỉ đạo, quá trình thực hiện được tính trong 3 ngày công đối với viên chức phụ trách và 01 ngày đối với lãnh đạo chỉ đạo (0,5 ngày làm việc qua dự thảo và 0,5 ngày làm việc chỉnh sửa sau cùng), như sau:

⇒ Tổng ngày công: $(158.000 \times 3 \text{ ngày}) + (340.000 \times 01 \text{ ngày}) = 814.000$ (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện: 961.000 đồng, làm tròn 960.000 đồng

2. Các nội dung thay đổi khác

Bộ hồ sơ thành lập Chi nhánh doanh nghiệp, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, kho bãi và hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,... theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, chỉ phí dao động từ 40% đến 70% mức giá thành lập mới, tương đương mức giá từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng, tùy theo tính chất công việc và theo mỗi loại hình doanh nghiệp (*mức thu cụ thể thể hiện ở bảng 1*).

II. Thu tư vấn lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư.

Bảng 2. Mức thu dịch vụ tư vấn lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề xuất, đăng ký đầu tư

STT	THỦ TỤC	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP	GIÁ DỊCH VỤ
01	Tư vấn, lấy ý kiến các ngành chức năng về sự phù hợp của dự án	Tất cả loại hình	1.000.000
02	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng/góp vốn quyền sử dụng đất từ cá nhân vào công ty.	Tất cả loại hình	500.000
03	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tất cả loại hình	2.800.000
04	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin quyết định chủ trương đầu tư	Tất cả loại hình	3.000.000

1. Tư vấn, lấy ý kiến các ngành chức năng về sự phù hợp của dự án

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu chứng minh năng lực, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, ... được in khoảng 20 trang giấy A4, tùy tính chất quan trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 05 đến 10 bộ, tính trung bình 08 bộ:

- In ấn: 20 trang giấy A4 x 08 bộ x 1.000 đồng = 160.000 đồng (a)
- Chi phí liên lạc: 190.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ tư vấn, lấy ý kiến các ngành chức năng về sự phù hợp của dự án, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 02 ngày công của viên chức và 01 ngày của lãnh đạo chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 158.000 đồng x 2 ngày = 316.000 đồng

- Lãnh đạo: 340.000 đồng x 1 ngày = 340.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện:

$((a)+(b)+(c)) = 1.006.000$ đồng làm tròn 1.000.000 đồng

2. Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xin chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng/góp vốn quyền sử dụng đất từ cá nhân vào công ty.

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị cho phép nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, ... được in trên 20 trang giấy A4, tùy tính chất quan trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 03 đến 05 bộ, tính trung bình 03 bộ:

- In ấn: 20 trang giấy A4 x 03 bộ x 1.000 đồng = 60.000 đồng (a)

- Chi phí liên lạc: 120.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ hướng dẫn thủ tục xin chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng/góp vốn quyền sử dụng đất từ cá nhân vào công ty đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 01 ngày công của viên và 0,5 ngày của lãnh đạo chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 158.000 đồng x 1 ngày = 158.000 đồng

- Lãnh đạo: 340.000 đồng x 0,5 ngày = 170.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện:

$((a)+(b)+(c)) = 508.000$ đồng làm tròn 500.000 đồng

3. Thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư (hoặc báo cáo thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu chứng minh năng lực, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, báo cáo tài chính 02 năm gần nhất, nội dung giải trình công nghệ (nếu có) ... được in trên 30 trang giấy A4, tùy tính chất quan trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 04 đến 08 bộ, tính trung bình 06 bộ:

- In ấn: 30 trang giấy A4 x 06 bộ x 1.000 đồng = 180.000 đồng (a)

- Chi phí liên lạc: 160.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ đăng ký đầu tư, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 07 ngày công của viên chức (06 ngày làm việc qua dự thảo và kiểm tra nội dung dự án, 01 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau cùng) và 04 ngày của lãnh đạo chỉ phí hình thành như sau:

- Viên chức: 158.000 đồng x 7 ngày = 1.106.000 đồng

- Lãnh đạo: 340.000 đồng x 4 ngày = 1.360.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện:

((a)+(b)+(c)) = 2.806.000 đồng làm tròn 2.800.000 đồng

4. Thủ tục xin cấp chủ trương đầu tư

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

Mỗi bộ hồ sơ gồm Văn bản đề nghị thực hiện dự án, đề xuất dự án đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu chứng minh năng lực, tài liệu xác nhận quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án của nhà đầu tư, báo cáo tài chính 02 năm gần nhất, nội dung giải trình công nghệ (nếu có) ... được in trên 60 trang giấy A4, tùy tính chất quan trọng và quy mô của dự án mà số lượng hồ sơ dao động từ 04 đến 08 bộ, tính trung bình 05 bộ:

- In ấn: 60 trang giấy A4 x 06 bộ x 1.000 đồng = 360.000 đồng (a)

- Chi phí liên lạc: 174.000 đồng (b)

b. Phần ngày công lao động (c)

Trong quá trình dự thảo bộ hồ sơ đăng ký đầu tư, đơn vị sử dụng 01 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 07 ngày công của viên chức (06 ngày làm việc qua dự thảo và kiểm tra nội dung dự án, 01 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau cùng) và 04 ngày công của lãnh đạo chỉ phí hình thành như sau:

- Viên chức: 158.000 đồng x 7 ngày = 1.106.000 đồng

- Lãnh đạo: 340.000 đồng x 4 ngày = 1.360.000 đồng

Tổng cộng chi phí thực hiện:

((a)+(b)+(c)) = 3.000.000 đồng

III. Thu từ lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh

Bảng 3. Mức thu dịch vụ lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh

STT	VỐN ĐẦU TƯ	TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
01	Tổng vốn đầu tư dưới 2 tỷ đồng	4.020.000
02	Tổng vốn đầu tư từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng	5.520.000

STT	VỐN ĐẦU TƯ	TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
03	Tổng vốn đầu tư từ 5 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng	8.280.000
04	Tổng vốn đầu tư từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng	12.420.000
05	Tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng	18.630.000
06	Tổng vốn đầu tư từ 100 tỷ đến dưới 300 tỷ đồng	27.945.000

1. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn dưới 02 tỷ đồng

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc) **1.710.000 (a)**

- Số lượng hồ sơ có thể dao động từ 04 đến 18 bộ (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp) ở đây lấy bình quân là 08 bộ;

- Mỗi bộ hồ sơ dao động từ 30 đến 50 trang (lấy bình quân 40 trang) trong quá trình dự thảo phải chỉnh sửa nên số trang mỗi phương án là 50 trang;

- Phương án gồm 01 bản dự thảo và 08 bản chính thức, chi phí như sau:

+ In ấn dự thảo: 50 trang x 01 bộ x 1.000 đồng = 50.000 đồng (a1)

+ In ấn trình duyệt:

. Số lượng in ấn: 50 trang x 1.000 đồng = 50.000 đồng

. Đóng bìa thơm lò xo, có tấm lót nhựa = 5.000 đồng.

. In ấn bản đồ/sơ đồ 85.000 đồng/bản (thuê của Sở Tài nguyên và Môi trường)

. Chi phí: 140.000 đồng x 08 bộ = 1.120.000 đồng (a2)

(a)=(a1)+(a2)= 50.000 đồng + 1.120.000 đồng = 1.170.000 đồng

b. Phần ngày công lao động: 2.576.000 đồng (b)

Trong quá trình dự thảo bộ phương án, đơn vị sử dụng 02 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 06 ngày công cho viên chức (3,5 ngày làm việc qua dự thảo và 2,5 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau cùng) và 02 ngày công cho lãnh đạo, chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 158.000 đồng x 6 ngày x 2 người = 1.896.000 đồng

- Lãnh đạo: 340.000 đồng x 2 ngày = 680.000 đồng

c. Phần chi phí đi lại, liên lạc: 274.000 đồng (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện: ((a)+(b)+(c)) = 4.020.000 đồng.

2. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 02 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng

a. Văn phòng phẩm: (Giấy, mực, in ấn, chi phí liên lạc)

- Số lượng hồ sơ có thể dao động từ 04 đến 18 bộ (tùy theo yêu cầu của doanh nghiệp) ở đây lấy bình quân là 08 bộ;

- Mỗi bộ hồ sơ dao động từ 40 đến 80 trang (lấy bình quân 60 trang) trong quá trình dự thảo phải chỉnh sửa nên số trang mỗi phương án là 80 trang;

- Phương án gồm 01 bản dự thảo và 08 bản chính thức, chi phí như sau:

+ In ấn dự thảo: 80 trang x 01 bộ x 1.000 đồng = 80.000 đồng (a1)

+ In ấn trình duyệt:

. Số lượng in ấn: 80 trang x 1.000 đồng = 80.000 đồng

. Đóng bìa thơm lò xo, có tấm lót nhựa = 5.000 đồng.

. In ấn bản đồ/sơ đồ 155.000 đồng, mỗi phương án sử dụng 02 bản đồ/sơ đồ.

. Chi phí: 240.000 đồng x 08 bộ = 1.920.000 đồng (a2)

(a)=(a1)+(a2)= 80.000 đồng + 1.920.000 đồng = 2.000.000 đồng

b. Phần ngày công lao động: 3.208.000 đồng (b)

Trong quá trình dự thảo bộ phương án, đơn vị sử dụng 02 viên chức tác nghiệp cùng 01 lãnh đạo, quá trình thực hiện được tính trong 08 ngày công (05 ngày làm việc qua dự thảo và 03 ngày làm việc qua chỉnh sửa sau cùng) và 02 ngày công của lãnh đạo, chi phí hình thành như sau:

- Viên chức: 158.000 đồng x 8 ngày x 2 người = 2.528.000 đồng

- Lãnh đạo: 3400.000 đồng x 2 ngày = 680.000 đồng

c. Phần chi phí đi lại, liên lạc: 312.000 đồng (c)

Tổng cộng chi phí thực hiện ((a)+(b)+(c)) = 5.520.000 đồng.

3. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 02 tỷ đến dưới 5 tỷ đồng.

Tổng chi phí: 5.520.000 đồng x 1,5 = 8.280.000 đồng

4. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 05 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng.

Tổng chi phí: 8.280.000 đồng x 1,5 = 12.420.000 đồng

5. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng.

Tổng chi phí: 12.420.000 đồng x 1,5 = 18.630.000 đồng

6. Lập hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tổng vốn từ 100 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng

Đối với loại hình này chi phí thực hiện bằng cách lấy hệ số 1,5 nhân với tổng chi phí thành lập các phương án có vốn đầu tư từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng.

Tổng chi phí: 18.630.000 đồng x 1,5 = 27.945.000 đồng

IV. Thu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư

Bảng 4. Mức thu dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư

STT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	LĨNH VỰC	HỆ SỐ LẬP DỰ ÁN	HỆ SỐ LẬP BC ĐTM
01	Dưới 15 tỷ	SX, TM, DV, XD	0,5%	0,5%
02	Từ 15 tỷ đến dưới 20 tỷ đồng	SX, TM, DV, XD	0,5% - 0,4%	0,5% - 0,4%
03	Từ 20 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng	SX, TM, DV, XD	0,4% - 0,35%	0,4% - 0,35%
04	Từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng	SX, TM, DV, XD	0,35% - 0,25%	0,35% - 0,25%
05	Từ 100 tỷ đến dưới 200 tỷ đồng	SX, TM, DV, XD	0,25% - 0,15%	0,25% - 0,15%
06	Từ 200 tỷ đến dưới 500 tỷ đồng	SX, TM, DV, XD	0,08% - 0,06%	0,08% - 0,06%
07	Trên 500 tỷ đồng	SX, TM, DV, XD	0,065% - 0,05%	0,065% - 0,05%

Mức giá trên chưa bao gồm chi phí thẩm định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chi phí khác (chi phí lấy mẫu,...) trong giá trị hợp đồng.

Ví dụ: Nhà đầu tư A có yêu cầu hợp đồng với Trung tâm để lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án xây dựng nhà máy sản xuất bao bì với quy mô dự án là 20 tỷ đồng. Thì việc tính chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường áp dụng theo Bảng 4: 20 tỷ đồng x 0,4% = 80 triệu đồng.

Tùy theo tính chất và quy mô dự án, dự toán chi phí lập báo cáo ĐTM, có thể được thỏa thuận trên cơ sở thống nhất giữa Trung tâm và khách hàng liên hệ và theo các quy định của pháp luật hiện hành.